

Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro

□ TS. Nguyễn Minh Phương*

*Khoa Ngân hàng - Học viện Ngân hàng

Tóm tắt

Điều 13, Nghị định 05/CP về kiểm toán nội bộ (KTNB) yêu cầu “Phương pháp thực hiện KTNB phải định hướng theo rủi ro, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao. Những nghiệp vụ/bộ phận điều hành, tác nghiệp có rủi ro cao phải được kiểm toán ít nhất mỗi năm một lần”. Với 04 giai đoạn chính trong quy trình kiểm toán là: Lập kế hoạch; Thực hiện kiểm toán; Lập báo cáo kiểm toán và Giám sát sau kiểm toán, thì bước lập kế hoạch kiểm toán có ý nghĩa định hướng, then chốt. “Fail in planning is planning to fail”, hàm ý tầm quan trọng rất lớn của bước lập kế hoạch kiểm toán. Bởi vậy, nếu muốn kiểm toán định hướng theo rủi ro thì đây là giai đoạn phải thể hiện rất rõ phương pháp thực hiện trong kế hoạch kiểm toán.

Từ khóa: kiểm toán nội bộ, lập kế hoạch kiểm toán, kiểm toán định hướng rủi ro.

Abstract

Article 13, Decree 05/CP on internal audit requires that “The internal audit should implement risk-based method and prioritize the resources to audit the high-risk units, divisions and processes. High-risk operations/units must be audited at least once a year.” With four main stages in the internal audit process including Planning, Execution, Auditing report preparation, and Audit monitoring, the Audit planning is the most important step. “Fail in planning is planning to fail” implies the great significance of the audit planning step. Therefore, if a risk-based internal audit is desired, this is the stage where risk-oriented method must be clearly demonstrated.

Keywords: internal audit, audit planning, risk-based audit.

JEL: M00, M42, M59.

1. Giới thiệu chung

Lập kế hoạch kiểm toán

Lập kế hoạch kiểm toán là việc xác định các nhiệm vụ đảm bảo và/hoặc tư vấn của kiểm toán cho một giai đoạn cụ thể, thường là hàng năm, bằng cách xác định và ưu tiên tất cả các lĩnh vực mà hội đồng quản trị yêu cầu đảm bảo khách quan, IIA, (2014).

Lập kế hoạch hàng năm một cách hiệu quả, sẽ tối đa hóa chức năng của KTNB, mang lại các dịch vụ có chất lượng cao và đóng góp giá trị gia tăng cho tổ chức. Tại sao vậy? Bởi nó tạo cơ hội điều chỉnh các hoạt động KTNB phù hợp với các ưu tiên của tổ chức và rủi ro chiến lược, đồng thời tăng cường sự tương tác với các bên liên quan.

Khi lập kế hoạch kiểm toán, trưởng KTNB (CAE, trưởng KTNB) sẽ xem xét các ưu tiên chiến lược và rủi ro chính của tổ chức. Với những tổ chức đã có bề dày, trưởng KTNB có thể dựa trên tài liệu chiến lược để xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm. Ngược lại, nếu tổ chức chưa thiết lập được các tài liệu chiến lược thì trưởng KTNB phải đưa ra các soát xét về rủi ro của tổ chức, trước khi bắt tay vào quá trình lập kế hoạch hàng năm.

Kế hoạch kiểm toán và giá trị gia tăng

Vì sao lập kế hoạch kiểm toán hiệu quả sẽ mang lại nhiều giá trị gia tăng?

Chuẩn mực KTNB số 2000 - Quản lý hoạt động KTNB khuyến nghị: “Trưởng KTNB phải quản lý hiệu quả hoạt động KTNB để đảm bảo hoạt động KTNB tăng thêm giá trị cho tổ chức”, IPPF, (2017). Bằng cách nào? Quy trình KTNB cơ bản có 4 bước, bao gồm: Lập kế hoạch kiểm toán; Thực hiện kiểm toán; Lập báo cáo kiểm toán và Giám sát sau kiểm toán.

Rõ ràng, bước lập kế hoạch kiểm toán là bước đầu tiên của quy trình kiểm toán và có sự ảnh hưởng, chỉ đạo, quy định cách thức thực hiện của các bước sau. Do đó, nếu kế hoạch kiểm toán hàng năm có tính đến các ưu tiên chính của tổ chức và rủi ro chiến lược, điều chỉnh các hạn chế về ngân sách và nguồn lực, cân đối các hoạt động KTNB, ứng phó với những thay đổi, xem xét tính trọng yếu của các lĩnh vực tiềm năng có thể cần kiểm toán một cách thấu đáo... thì sẽ đảm bảo các lĩnh vực trọng yếu được rà soát và cung cấp các đảm bảo quan trọng cho các hoạt động của tổ chức.

2. Làm rõ lập kế hoạch KTNB định hướng rủi ro

Ý nghĩa của lập kế hoạch kiểm toán định hướng rủi ro

Lập kế hoạch kiểm toán dựa trên rủi ro đảm bảo rằng, trưởng KTNB đang hướng các nguồn lực vào các lĩnh vực có nhiều khả năng gia tăng giá trị nhất cho tổ chức. Không những thế, với một kế hoạch đầy đủ thì trưởng KTNB có thể đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan.

Tuy nhiên, việc lập kế hoạch đưa ra những thách thức đáng kể trong môi trường tổ chức năng động ngày nay. Những thay đổi liên tục về cơ cấu và hoạt động sẽ yêu cầu trưởng KTNB thường xuyên đánh giá lại mức độ phù hợp của kế hoạch, để xác định xem các cuộc kiểm toán có cần được điều chỉnh hay không. Rủi ro của tổ chức có thể bị ảnh hưởng bởi nguồn lực thay đổi, các hoạt động bổ sung, việc sáp nhập và mua lại bởi những việc này làm thay đổi bản chất của tổ chức. Từng vấn đề trên cần được xem xét kỹ lưỡng, trong việc lập kế hoạch KTNB.

Phương pháp định hướng rủi ro

Hiểu về hoạt động kinh doanh của tổ chức

Đây chính là cách kế hoạch kiểm toán hàng năm, sẽ mang lại giá trị gia tăng cho tổ chức. Một số vấn đề mà trưởng KTNB cần làm rõ, để xác định mức độ hiểu biết về tổ chức, ví dụ như: Tổ chức của bạn kinh doanh vì mục tiêu gì? Vị trí của tổ chức trong ngành là gì? Mô hình kinh doanh của tổ chức như thế nào? Mỗi một khối kinh doanh đóng góp như thế nào vào bức tranh tổng thể? Quy trình mà khối/đơn vị đó đóng góp vào tổ chức? Nếu trưởng kiểm toán có thể trả lời trọn vẹn các câu hỏi trên thì quy trình lập kế hoạch kiểm toán có thể được bắt đầu.

Chuẩn mực KTNB số 2010 và 2010.A1

Đây là chuẩn mực KTNB quan trọng, giúp KTNB hỗ trợ được mục tiêu của tổ chức. Để đạt được các mục tiêu, KTNB phải tập trung vào các rủi ro chính ảnh hưởng đến toàn đơn vị. Việc áp dụng cách tiếp cận định hướng theo rủi ro để lập kế hoạch kiểm toán mang lại sự chặt chẽ và minh bạch, trong việc lựa chọn các lĩnh vực có thể kiểm toán.

2010 - Lập kế hoạch

Trưởng KTNB phải xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ **theo định hướng rủi ro** nhằm xác định các hoạt động ưu tiên của bộ phận KTNB, nhất quán với các mục tiêu của tổ chức.

2010.A1 - Kế hoạch KTNB phải được xây dựng căn cứ vào **đánh giá rủi ro** đã được ghi chép lại và thực hiện ít nhất mỗi năm một lần. Thông tin đầu vào của ban điều hành cấp cao và hội đồng quản trị, phải được xem xét trong quá trình này.

(Nguồn: IPPF, Chuẩn mực quốc tế về thực hành chuyên môn KTNB)

Như vậy, để xây dựng một kế hoạch KTNB theo định hướng rủi ro, trưởng KTNB phải tham vấn với ban điều hành cấp cao và hội đồng quản trị, thu thập hiểu biết về chiến lược, mục tiêu, rủi ro và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức. Trưởng KTNB phải rà soát và điều chỉnh kế hoạch, khi cần thiết, đảm bảo phù hợp với những thay đổi của tổ chức về các khía cạnh kinh doanh, rủi ro, hoạt động, chương trình, hệ thống và kiểm soát nội bộ. Việc xem xét mức độ rủi ro là cơ sở cho việc ưu tiên và lựa chọn các chủ đề kiểm toán, để đưa vào kế hoạch hàng năm.

Cách thức phát triển kế hoạch kiểm toán định hướng rủi ro

- Thứ nhất, xác định các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro:

+ Nhận diện rủi ro: có nhiều phương pháp khác nhau để nhận diện rủi ro, nhưng dù phương pháp nào thì KTNB cũng cần hướng đến các rủi ro chiến lược của tổ chức, tiếp nhận các ý kiến từ nhà quản lý và hội đồng quản trị. Kế hoạch kiểm toán cần xuyên suốt toàn bộ tổ chức để phát hiện rủi ro, thông qua những đánh giá của chính KTNB hoặc gửi bảng hỏi tới những bên liên quan hay tiếp nhận từ ủy ban kiểm toán. Ngoài ra, trưởng KTNB cũng cần tổng hợp tài liệu quan trọng như chiến lược của tổ chức, kế hoạch kinh doanh, các phát hiện trong báo cáo KTNB và kiểm toán độc lập trước đó.

+ Đo lường rủi ro: để xác định được mức độ rủi ro, trưởng KTNB cần nhận diện rủi ro trước tiên (rủi ro thuộc về môi trường, hay con người, hay thuộc về tổ chức). Sau đó, KTNB xác định khả năng xảy ra rủi ro (từ hiếm khi, ít khả năng, có khả năng, nhiều khả năng và gần như chắc chắn) cũng như mức độ ảnh hưởng của chúng (từ không ảnh hưởng tới mức độ ít, nghiêm trọng, lớn và cao nhất ở mức thảm họa), để xác định mức độ rủi ro (rất thấp, trung bình, cao và rất cao).

- Thứ hai, xây dựng bản đồ đảm bảo (assurance mapping):

Để đạt được sự “đảm bảo” (assurance), KTNB cần có sự hợp tác với hệ thống quản lý cũng như các nhà cung cấp đảm bảo nội bộ và các bên khác, bởi chỉ riêng chức năng KTNB sẽ không có đủ nguồn lực để cung cấp sự đảm bảo cho toàn bộ tổ chức. Những bên cùng tham gia cung cấp sự đảm bảo bao gồm: Nhà quản lý; Quản trị rủi ro; Bộ phận tuân thủ; Bộ phận đảm bảo chất lượng; Kiểm toán độc lập; Cơ quan quản lý; Cơ quan thanh tra giám sát...

Bản đồ đảm bảo (assurance mapping) sẽ giúp KTNB có được niềm tin vào các quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát của tổ chức bởi bản đồ đảm bảo tiếp cận một góc nhìn rộng rãi, toàn diện về bối cảnh đảm bảo. Một bản đồ đảm bảo sẽ ghi lại sự đảm bảo về các rủi ro chính ảnh hưởng đến tổ chức. Việc xây dựng bản đồ sẽ cảnh báo, nếu có sự trùng lặp về đảm bảo và cho phép ban quản lý cấp cao và ủy ban kiểm toán đưa ra quyết định giải quyết sự trùng lặp này. Bản đồ cũng sẽ chỉ ra bất kỳ khu vực nào thiếu sự bảo đảm, điều này sẽ giúp quản lý cấp cao và ủy ban kiểm toán đánh giá tính phù hợp của kế hoạch kiểm toán hàng năm.

Impact \ Likelihood	Insignificant	Minor	Severe	Major	Catastrophic
Rare					
Unlikely					
Possible					
Likely					
Very Likely					

Risk Level	Very Low	Moderate	High	Very High
------------	----------	----------	------	-----------

(Nguồn: Agence de Transfert de Technologie Financière, 2021)

Key control/ treatment	Key Risk 1					Risk Owner			
	Control Owner	First-line assurance activity	Assurance owner	Level and focus	Second-line assurance activity	Assurance owner	Level and focus	Third-line assurance activity	External audits
Key Control 1									
Key Control 2									
Key Control 3									

(Nguồn: Pitt.S.A, 2014)

Trên đây là một ví dụ về bản đồ đảm bảo, trong đó:

+ Một số thành phần chính bao gồm: Tên rủi ro (Key risk 1,2,3); Đơn vị sở hữu rủi ro (Risk owner); Các kiểm soát chủ yếu (Key control 1,2,3...); Đơn vị sở hữu kiểm soát là ai? (Control owner); Tầng bảo vệ đầu tiên (First line assurance activities): mô tả các hoạt động kiểm soát tại đơn vị sở hữu rủi ro; Tầng bảo vệ thứ hai (Second line): mô tả các hoạt động kiểm soát tại bộ phận tuân thủ, quản lý chất lượng, quản trị rủi ro.

+ Chất lượng kiểm soát của tầng thứ nhất và tầng thứ 2 là gì?: Ai đảm bảo? (Assurance owner); Mức độ và trọng tâm đảm bảo là gì (Level and focus).

+ Tầng bảo vệ thứ 3: mô tả hoạt động của KTNB (Third line assurance activity).

+ Kiểm toán độc lập (External audits).

Từ bản mô tả trên, vấn đề mô hình ba tầng bảo vệ (Three lines of defence) được nhấn mạnh và thậm chí có tầng bảo vệ thứ 04 là kiểm toán độc lập, được coi là đơn vị khách quan bên ngoài cung cấp ý kiến củng cố sự đảm bảo cho tổ chức.

- Thứ ba, ngân sách kiểm toán:

Đây cũng là vấn đề cần quan tâm, khi thiết lập kế hoạch kiểm toán định hướng theo rủi ro.

2030 - Quản lý Nguồn lực

Trưởng kiểm toán nội bộ phải đảm bảo rằng các nguồn lực của kiểm toán nội bộ là phù hợp, đầy đủ và được sử dụng một cách hiệu quả để hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt.

Ngân sách và nguồn lực kiểm toán là có hạn, đồng thời ngân sách và nguồn lực lại có mối quan hệ mật thiết với chức năng kiểm toán. Ngân sách và nguồn lực không đầy đủ, không phù hợp sẽ dẫn tới thất bại trong KTNB theo định hướng rủi ro, Pitt.S.A, (2014). Trưởng kiểm toán có thể xác định mức độ nguồn lực phù hợp, thông qua đối sánh với các tổ chức tương tự.

- Thứ tư, tần suất kiểm toán (Rolling audit plans):

Do vấn đề hạn chế về nguồn lực, nên trưởng KTNB phải quyết định thời gian quay trở lại kiểm toán nội dung nào đó, căn cứ vào danh mục kiểm toán (audit universe) được xây dựng ưu tiên những rủi ro trọng yếu, để từ đó xác định được thời gian giữa hai lần kiểm toán.

- Thứ năm, báo cáo kế hoạch kiểm toán:

Chuẩn mực 2020 - Báo cáo và Phê duyệt

Trưởng kiểm toán nội bộ phải báo cáo các kế hoạch kiểm toán nội bộ và các yêu cầu về nguồn lực, bao gồm các thay đổi quan trọng giữa kỳ, cho Ban Điều hành cấp cao và Hội đồng Quản trị để soát xét và phê duyệt. Trưởng kiểm toán nội bộ cũng phải báo cáo ảnh hưởng của những hạn chế về nguồn lực.

Một kế hoạch kiểm toán định hướng theo rủi ro phải đảm bảo rằng, quá trình lập kế hoạch kiểm toán là chặt chẽ và minh bạch, từ đó giúp KTNB xây dựng mối quan hệ tích cực với quản lý cấp cao và ủy ban kiểm toán. Lập kế hoạch kiểm toán hiệu quả, sẽ giúp gắn chức năng KTNB như một đối tác, một người tư vấn hiểu biết rất rõ các vấn đề của tổ chức thay vì chỉ là một người quan sát thông thường.

Kiểm tra kế hoạch kiểm toán đảm bảo định hướng theo rủi ro

Để đảm bảo kế hoạch KTNB có thực sự được thiết lập định hướng theo rủi ro hay không, KTNB nên đặt ra các câu hỏi và tự trả lời, từ đó có thể điều chỉnh kế hoạch một cách kịp thời. Dưới đây là một số các câu hỏi quan trọng.

1. Trưởng KTNB và Kiểm toán viên nội bộ có dành thời gian để tìm hiểu về các vấn đề trọng yếu của tổ chức không?
2. Phạm vi kiểm toán có đáp ứng được vai trò của kiểm toán ghi trong điều lệ kiểm toán?
3. Kế hoạch kiểm toán có xem xét các rủi ro về môi trường, tổ chức, pháp lý, ngành?
4. Kế hoạch kiểm toán có đề cập tới rủi ro hoạt động và rủi ro chiến lược của tổ chức?
5. Kế hoạch kiểm toán có dựa trên các tài liệu soát xét rủi ro của tổ chức?
6. Việc đánh giá rủi ro có được thực hiện ít nhất hàng năm?
7. Kế hoạch kiểm toán có xem xét các khung khổ quản lý rủi ro, bao gồm khâu vị rủi ro được thiết lập bởi các nhà quản lý?
8. Kế hoạch kiểm toán có xem xét tới các rủi ro mới nổi?
9. Kế hoạch kiểm toán có linh hoạt đáp ứng những thay đổi trong hồ sơ rủi ro của tổ chức?
10. Chức năng kiểm toán có xác định được vùng cần kiểm toán trong toàn tổ chức không?
11. Chức năng kiểm toán có áp dụng nhất quán phương pháp đánh giá rủi ro và xác định lĩnh vực cần kiểm toán?...

(Nguồn: Pitt.S.A, 2014)

3. Kết luận

KTNB định hướng theo rủi ro là một xu thế và cũng là một yêu cầu, trong quy định thuộc chuẩn mực kiểm toán và pháp lý hiện nay. Để thực hiện được điều đó thì ngay từ bước lập kế hoạch kiểm toán, những cân nhắc, soát xét, đánh giá về rủi ro đã cần phải được chú trọng và phân tích kỹ lưỡng, để đưa ra bản kế hoạch có chất lượng. Từ bản kế hoạch kiểm toán định hướng rủi ro này, các bước thực hiện kiểm toán, lập báo cáo và giám sát sau kiểm toán sẽ đi đúng hướng và tập trung mang lại giá trị gia tăng cho tổ chức. □

Tài liệu tham khảo

1. Abdolmohammadi, M. J., and A. Sharbatouglie, (2005), *Continuous Auditing: An Operational Model for Internal Auditors*. Altamonte Springs, FL: The Institute of Internal Auditors Research Foundation.

2. Australian National Audit Office, (2012), *Public Sector Internal Audit: An Investment in Assurance and Business Improvement-Better Practice Guide*,

<http://www.anao.gov.au/~media/Files/Better%20Practice%20Guides/2012%202013/ANAO%20%20Public%20Sector%20Internal%20Audit.pdf>.

3. Agence de Transfert de Technologie Financière, (2021), *Risk management module*, House of training.

4. Baker, N, (2010), *Know your business. Internal Auditor*. <http://www.theiia.org/intauditor>.

5. Chính phủ, (2019), Nghị định 05/2019/NĐ-CP về KTNB, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Nghi-dinh-05-2019-ND-CP-quy-dinh-ve-kiem-toan-noi-bo-315316.aspx>.

6. Institute of Internal Auditor, (2014), *Risk based internal auditing*, Chartered Institute of Internal Auditor.

7. IPPF, (2017), *Chuẩn mực quốc tế về thực hành chuyên môn KTNB*, <https://preprod.theiia.org/globalassets/documents/standards/standards-2017/ippf-standards-2017-vietnamese.pdf>.

8. Pitt.S.A, (2014), *Internal audit quality - developing a quality assurance and improvement program*, Wiley, ISBN: 978-1-118-71549-9

9. The Institute of Internal Auditors, (2013), *International Professional Practices Framework*. Altamonte Springs, FL: The Institute of Internal Auditors.

10. Reding, K. F., et al, (2009), *Internal Auditing: Assurance and Consulting Services*. Altamonte Springs, FL: The Institute of Internal Auditors Research Foundation.

11. Sarens, G., L. Decaux, and R. Lenz, (2012), *Combined Assurance: Case Studies on a Holistic Approach to Organizational Governance*. Altamonte Springs, FL: The Institute of Internal Auditors Research Foundation.

12. Sawyer, L. B., M. A. Dittenhofer, and J. H. Scheiner, (2005), *Sawyers Internal Auditing*, 5th ed. Altamonte Springs, FL: The Institute of Internal Auditors Research Foundation.

13. Spencer Pickett, K. H, (2012), *The Essential Guide to Internal Auditing*, 2nd ed. West Sussex, England: John Wiley & Sons.